

Giác hút chân không ESS-10-SNA

Số bộ phận: 189288

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Bán kính phôi tối thiểu	30 mm
Chiều rộng định mức	2 mm
đường kính cốc hút	10 mm
Thể tích cốc hút	0.05 cm ³
Vị trí kết nối	bên trên
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tính chất đặc biệt	Chống tĩnh điện
Phân bố Giác hút có giá đỡ	Kích thước 3
Hình dạng giác hút	tròn phẳng
Áp suất vận hành	-95 kPa...0 kPa -0.95 bar...0 bar -13.775 psi...0 psi
Áp suất làm việc danh nghĩa	-70 kPa
Áp suất vận hành định mức	-0.7 bar
định mức áp suất làm việc	-10.15 psi
Trở lực bề mặt	200 Ohm
Môi chất vận hành	khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: -: -]
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-A1-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...70 °C
Lực giữ ở áp suất vận hành định mức	3.9 N
Lực đẩy ở áp suất vận hành định mức	7.5 N
trọng lượng sản phẩm	1.5 g
Kiểu gắn	Qua cổng nối chân không
Giác hút chân không	M4
Màu sắc	điểm đen/trắng
Độ cứng Shore	50 +/- 5
Vật liệu ngỗng vận vít	Đồng thau mạ niken
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu giác hút	NBR